

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 21/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

2. Ông Nguyễn Gia Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lương Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 1969; trú tại: Xóm B, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 07/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: ĐẶNG VĂN Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; trú tại: Xóm B, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 04/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị G; có vợ là Tống Thị K và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã LN, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: ĐINH VĂN H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; trú tại: Xóm Đ, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa:

04/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1977; trú tại: Xóm B, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 04/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Đinh Thị P và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ và tên: **TRẦN VĂN V**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; trú tại: Xóm Đ, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Đinh Thị B; có vợ là Đinh Thị Y và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

6. Họ và tên: **PHAN BÁ H**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1978; trú tại: Xóm B, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá L (đã chết) và bà Hà Thị Q; có vợ là Hoàng Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L Nha, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

7. Họ và tên: **TRẦN VĂN R**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1960; trú tại: Xóm L S, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Đỗ Thị C; có vợ là Phạm Thị V và 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L N, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

8. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; trú tại: Xóm B, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Phan Thị H; có vợ là Đinh Thị Thu H và 02 con;

tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lương N, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1970. (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm B, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

** Người làm chứng:*

Chị Hà Thị T, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã L N, huyện M, Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/02/2018 sau khi uống rượu hội Đình xã L N, Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn T và Phan Bá H đi bộ đến nhà Nguyễn Văn Đ chơi uống nước. Khi đang ngồi chơi uống nước, Đức thấy trên bàn uống nước có vỏ bao thuốc lá Thăng Long nên lấy kéo cắt thành bốn quân vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và gợi ý mọi người đánh bạc với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Sau đó Đ, Đ, T và H đồng ý, Đạo đi xuống bếp lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ màu trắng rồi cùng mọi người đi lên gian phòng thờ tầng hai của nhà Đ để đánh bạc. Khi lên tầng hai chiếu đã trải sẵn nên Đ, Đ, T và H cùng ngồi trên chiếu và bắt đầu chơi. Tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cụ thể như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị được cắt bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long một mặt màu trắng, một mặt màu vàng vào đĩa và úp bát lên (gọi là cái) sau đó xóc nhiều lần để làm thay đổi vị trí các quân vị trong bát rồi đặt xuống chiếu. Những người chơi khác đặt tiền từ 10.000 đồng trở lên vào hai cửa chắn hoặc lẻ, sau đó người cầm cái sẽ mở bát. Trường hợp hai quân vị trắng và hai quân vị vàng hoặc bốn quân vị đều màu trắng, bốn quân vị đều màu vàng thì những người chơi đặt tiền ở cửa chắn sẽ thắng ván đó và không mất số tiền đã đặt cược đồng thời được người cầm cái trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, còn người chơi ở cửa lẻ sẽ thua và mất số tiền đã đặt cược cho người cầm cái. Ngược lại, trường hợp ba quân vị màu vàng và một quân vị màu trắng hoặc ba quân vị màu trắng và một quân vị màu vàng thì người chơi đặt tiền ở cửa lẻ thắng ván đó và không mất số tiền đã đặt cược đồng thời được người cầm cái trả cho số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, còn người chơi ở cửa chắn sẽ thua và mất số tiền đã đặt cược cho người cầm cái. Sau khi chơi được khoảng 5 phút thì Đình Văn H đến và cùng tham gia

chơi đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ, H, T, H mỗi người đưa cho Đ 10.000đ để Đạo dọn dẹp sau khi đánh bạc xong. Sau đó lần lượt Trần Văn R; Trần Văn V; Nguyễn Văn T đến nhà Đ chơi và sau đó cùng tham gia đánh bạc. Khi đang chơi thì có Hà Thị T và Nguyễn Thị N đều thường trú xóm Bãi, xã L N, huyện M đến và đứng xem. Khi bắt đầu chơi đến khi bị bắt quả tang Đ là người cầm cái. Đến khoảng 15 giờ ngày 28/02/2018 khi Đ, Đ, T, Phan Bá H, R, V, Đinh Văn H và T đang chơi xóc đĩa thì bị Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang. Thu giữ: 8.300.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa đôi có hoa văn màu đỏ, vàng, trắng đã cũ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền như đã nêu trên. Khi tham gia đánh bạc các bị cáo khai nhận: Đ có khoảng 1.000.000 triệu đồng; Phan Bá H có khoảng 1.250.000 đồng; V có khoảng 1.600.000 đồng; Đ có khoảng 1.600.000 đồng; T có khoảng 1.200.000 đồng; R có khoảng 300.000đ; Đinh Văn H có khoảng 900.000đ; T có 100.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 16/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Phan Bá H, Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn R, Trần Văn V và Nguyễn Văn T về tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Phan Bá H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Trần Văn R từ 9

đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo đều bị tạm giữ 03 ngày nên đều được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị cải tạo không giam giữ từ 10 đến 20% thu nhập/1 tháng để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 34 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Phan Bá H, Nguyễn Văn T, Đinh Văn H, Trần Văn R, Trần Văn V và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ mười triệu đến mười hai triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa đôi có hoa văn màu đỏ, vàng, trắng đã cũ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/02/2018 tại nhà ở của Nguyễn Văn Đ tại xóm B, xã L N, huyện M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa các bị cáo khai nhận: Đ có 1.000.000 triệu đồng; Phan Bá H có 1.250.000 đồng; V có 1.600.000 đồng; Đ có 1.600.000 đồng; T có 1.200.000 đồng; R có 300.000đ; Đinh Văn H có 900.000đ; T có 100.000đ. Nhưng các bị cáo đều xác định Công an huyện Thanh Sơn bắt quả tang và thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 8.300.000 đồng, đây là số tiền để xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự còn có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến khu dân cư. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn bởi lẽ: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều không có sự chuẩn bị trước về công cụ phương tiện phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là tự phát, số tiền đánh bạc không lớn.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R và Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R và Nguyễn Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba năm 1987, nên bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đối với bị cáo Đặng Văn Đ là người khởi xướng, gợi ý các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng cố ý chủ động lôi kéo các đối tượng khác

tham gia đánh bạc để thu lời bất chính, bị cáo Đ còn là người chuẩn bị quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá để đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để các đối tượng đánh bạc, bản thân bị cáo Đ tham gia đánh bạc ngay tại nhà ở của mình, tạo điều kiện để các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc. Ngoài ra bị cáo Đ còn nhận của Đ, Phan Bá H, T, Đinh Văn H mỗi người 10.000đ nhưng số tiền này Đạo không yêu cầu mà mọi người tự đưa cho Đ để sau khi đánh bạc xong Đạo dọn nhà và số lượng người chơi chưa đến 10 người nên hành vi của Đạo không cấu thành tội tổ chức đánh bạc và gá bạc. Vì vậy cần xem xét vai trò của Đ và Đ so với các bị cáo khác để quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra bị cáo V cung cấp cho Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Sơn trích sao bệnh án về việc điều trị Tâm thần phân liệt paranoid từ ngày 26/4/2014 đến ngày 09/5/2014. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn ra quyết định trung cầu giám định Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc giám định tình trạng tâm thần của Trần Văn V. Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: Trần Văn V bị bệnh tâm thần phân liệt giai đoạn ổn định. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/02/2018 Trần Văn V bị tâm thần phân liệt giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại Trần Văn V bị bệnh tâm thần phân liệt giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do vậy bị cáo V vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, đều có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự gì nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Phan Bá H, Trần Văn R có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, 02 bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Vai trò của bị cáo Phan Bá H và Trần Văn R trong vụ án này cũng thấp hơn so với một số bị cáo khác vì vậy HĐXX xét thấy chỉ cần xử phạt 02 bị cáo 1 khoản tiền nhất định cũng đủ để các bị cáo nhận ra sai lầm từ đó cải tạo trở thành người công dân có ích. Bị cáo Nguyễn Văn T có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất, vai trò của bị cáo trong vụ án thấp nhất so với các bị cáo khác. HĐXX xét thấy nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đã có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tiền, phạt cảnh cáo đối với các bị cáo nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo hết hiệu lực thi hành.

Theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 thì các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ còn phải bị khấu trừ một khoản thu nhập từ 5% đến 20% để sung công quỹ nhà nước. Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T là người đã thành niên, có sức lao động vì vậy cần khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là 10% theo mức lương tối thiểu là 1.390.000đ/tháng để sung công quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Trần Văn V bị tâm thần phân liệt giai đoạn ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn về điều kiện kinh tế của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R và Nguyễn Văn T thì các bị cáo đều có tài sản và có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo không bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với Trần Văn V do bị bệnh đang trong giai đoạn ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

[7] Đối với chị Hà Thị T và chị Nguyễn Thị N khi bắt quả tang có mặt ở hiện trường. Tuy nhiên qua điều tra xác định được chị T và chị N không tham gia đánh bạc, không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ; 01 chiếu nhựa đôi có hoa văn màu đỏ, vàng, trắng đã cũ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cơ bản là phù hợp, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng cần cá thể hóa hình phạt cụ thể hơn cho phù hợp với vai trò của từng bị cáo, xem xét miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với bị cáo V là phù hợp.

[10]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R và Nguyễn Văn T phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn T, Đinh Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 03 ngày bị tạm giữ (từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018) quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V tính từ ngày UBND xã L N, huyện M nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V cho UBND xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T số tiền là 10% thu nhập của mỗi bị cáo tính theo mức lương tối thiểu là 1.390.000đ, cụ thể là $1.390.000đ \times 10\% = 139.000đ$ (Một trăm ba mươi chín nghìn đồng)/01 tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Bá H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn R số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321, Điều 34; Điều 54; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 ngày 03/3/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đối với các bị cáo Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R, Nguyễn Văn T hết hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định tại Mục 3 quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

* Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa đôi có hoa văn màu đỏ, vàng, trắng đã cũ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Vật chứng là đồ vật đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2018. Vật chứng là tiền đang được tạm giữ ở tài khoản tạm thu số 3941.0.9044309.00000 tại kho bạc Nhà nước huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

* Về án phí:

Áp dụng: khoản 1, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn Đ, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Phan Bá H, Trần Văn R và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện và VKS tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã Lương Nha;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Khải